

Bản án số: 02/2021/KDTM-ST

Ngày 23-02-2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Ông Đỗ Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2020/TLST-KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2020 về Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Việt C (sau đây viết tắt là Công ty Việt C); địa chỉ: địa chỉ: Số 12 đường P, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Duy V – Giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tạ Ngọc B, Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Bảo Anh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Vận tải biển Hoàng A (sau đây viết tắt là Công ty Hoàng A); địa chỉ: Số 619-621 đường N, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Anh T; địa chỉ: Số 619-621 đường N, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình xét xử, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Năm 2015, Công ty Việt C và Công ty Hoàng A có giao kết với nhau các hợp đồng mua bán hàng hóa sau:

- Hợp đồng số: 190515.01HA-HĐKT ngày 19/5/2015, Công ty Việt C bán cho Công ty Hoàng A các loại hàng hóa là vật tư, trang thiết bị dưới tàu như cờ quốc kỳ Việt Nam và các nước, đèn, phao, bình cứu hỏa, áo phao, dây buộc, chuông báo động và báo cháy... gồm 21 hạng mục, giá trị hợp đồng là 157.372.600 đồng;

- Hợp đồng số: 280715.02HA-HĐKT ngày 28/7/2015, Công ty Việt C bán cho Công ty Hoàng A dây buộc tàu PPF75 của Hàn Quốc, giá trị hợp đồng là: 91.300.000 đồng.

- Hợp đồng miệng ngày 06/08/2015, Công ty Việt C bán cho Công ty Hoàng A các loại hàng hóa là 02 tấm lưới phủ hầm hàng, trị giá: 17.842.000 đồng.

Tổng cộng là: 266.514.600 đồng.

Công ty Việt C đã giao đầy đủ các loại hàng hóa và suất 03 hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000102 ngày 25/5/2015, 0000274 ngày 31/7/2015 và 0000275 ngày 06/8/2015 cho Công ty Hoàng A để thực hiện việc thanh toán theo thỏa thuận. Tuy nhiên, Công ty Hoàng A mới chỉ thanh toán được cho Công ty Việt C số tiền 57.372.600 đồng của Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000102 ngày 25/5/2015. Số tiền còn lại, mặc dù đã được Công ty Việt C đôn đốc, nhắc nợ nhiều lần nhưng Công ty Hoàng A vẫn không chịu trả và không đưa ra được bất cứ lý do nào cho việc chậm trả nợ tiền hàng.

Tại Biên bản đối chiếu công nợ gần nhất, ngày 02/01/2020, người đại diện hợp pháp của Công ty Hoàng A là ông Hoàng Anh T đã xác nhận số tiền nợ gốc hiện Công ty Hoàng A còn nợ Công ty Việt C là: **209.142.000 đồng**. Hiện hai bên chưa làm thủ tục thanh lý các hợp đồng này do Công ty Hoàng A chưa thanh toán hết tiền cho Công ty Việt C.

Căn cứ khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 518, 520, 524 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 303, Điều 306 của Luật Thương mại;

Công ty Việt C yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xem xét giải quyết, buộc:

1. Công ty Cổ phần Vận tải biển Hoàng A phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc là 209.142.000 đồng;

2. Công ty Cổ phần Vận tải biển Hoàng A phải bồi thường bằng số tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử là 14,7%/năm (áp dụng lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường theo thông báo của 03 ngân hàng Agribank, Vietinbank và Vietcombank) tính từ ngày hai bên chốt công nợ – ngày 09/01/2020 (sau 05 ngày làm việc kể từ ngày hai bên đối chiếu công nợ - ngày 02/01/2020 mà Công ty Hoàng A không có ý kiến phản hồi) đến ngày xét xử sơ thẩm – ngày 23/02/2021 là 34.702.674 đồng.

Tổng cộng là 243.844.674 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi tư đồng).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn là Công ty Hoàng A. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Hoàng Anh T không đến Tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án vì lý do bận công việc, nhưng đã có văn bản trả lời ý kiến như sau:

Công ty Hoàng A xác nhận có mua vật tư cung cấp cho tàu của Công ty Việt C. Tuy nhiên, do việc kinh doanh vận tải biển bị thua lỗ kéo dài dẫn đến không đủ nguồn tài chính để thanh toán cho Công ty Việt C theo đúng hợp đồng đã ký và hiện Công ty Hoàng A đã tạm dừng hoạt động kinh doanh do doanh nghiệp hoạt động không có hiệu quả nên không có bộ phận nhân sự kế toán để kiểm tra cũng như đối chiếu số nợ của Công ty Việt C. Công ty Hoàng A đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc vắng mặt theo quy định của pháp luật

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 122, 124, Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 303, 306 Luật Thương mại; Điều 30, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Việt C.

+ Buộc Công ty Hoàng A phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc đã mua hàng phải trả là: 209.142.000 đồng.

+ Buộc Công ty Hoàng A phải bồi thường số tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lãi suất quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả từ ngày 09/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/02/2020; áp dụng lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường theo thông báo của 03 ngân hàng: Agribank, Vietinbank và Vietcombank tại thời điểm xét xử (14,7%) là 34.702.674 đồng.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa tổ chức với tổ chức có đăng ký kinh doanh, có mục đích lợi nhuận là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty Cổ phần Vận tải biển Hoàng A, có địa chỉ trụ sở theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp: Số 619-621 đường N, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt, nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền mua hàng còn thiếu là 209.142.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Các hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty Việt C với Công ty Hoàng A được thực hiện bởi chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là những người có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự và hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp đồng này có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 122 của Bộ luật dân sự năm 2005. Sau khi giao kết hợp đồng, Công ty Việt C đã giao đầy đủ hàng và xuất hóa đơn Giá trị gia tăng cho Công ty Hoàng A để Công ty Hoàng A thực hiện việc thanh toán. Nhưng Công ty Hoàng A mới chỉ thanh toán được cho Công ty Việt C số tiền là 57.372.600 đồng. Điều này được chứng minh bởi ngày 02/01/2020, Công ty Việt C và Công ty Hoàng A đã có Biên bản đối chiếu công nợ trong đó xác định số tiền Công ty Hoàng A còn phải thanh toán cho Công ty Việt C là 209.142.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của Công ty Hoàng A - ông Hoàng Anh T là người trực tiếp ký tên xác nhận vào biên bản này. Tuy nhiên đã quá thời hạn theo thỏa thuận của các bên (05 ngày làm việc kể từ ngày đối chiếu công nợ), phía Công ty Hoàng A không có ý kiến phản đối gì nên đủ chứng cứ để chứng minh Công ty Việt C còn nợ của Công ty Hoàng A số tiền là 209.142.000 đồng và đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty Việt C về việc buộc Công ty Hoàng A phải thanh toán số tiền 209.142.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn – Công ty Hoàng A phải bồi thường bằng số tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử là 14,7%/năm (áp dụng lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường theo thông báo của 03 ngân hàng Agribank, Vietinbank và Vietcombank) tính từ ngày hai bên chốt công nợ – ngày 09/01/2020 (sau 05 ngày làm việc kể từ ngày hai bên đối chiếu công nợ - ngày 02/01/2020 mà

không có ý kiến phản hồi) đến ngày xét xử sơ thẩm – ngày 23/02/2021 là 34.702.674 đồng, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty Việt C và Công ty Hoàng A không thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại trong trường hợp vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại trường hợp Công ty Hoàng A chậm thanh toán tiền hàng, thì Công ty Việt C có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Căn cứ vào công văn trả lời của 03 ngân hàng Agribank, Vietinbank và Vietcombank Chi nhánh Hải Phòng lãi suất quá hạn trung bình tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 14,73%/năm; Biên bản đối chiếu công nợ do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án thể hiện ngày đối chiếu công nợ là ngày 02/01/2020, các bên có thỏa thuận trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Công ty Hoàng A nhận được biên bản này mà không có ý kiến phản hồi thì công nợ trên coi như được chấp nhận nên ngày xác nhận nợ sẽ được tính là ngày 09/01/2020. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với hướng dẫn tại Án lệ số 09 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Người đại diện hợp pháp của Công ty Hoàng A cho rằng hiện Công ty Hoàng A đã tạm dừng hoạt động kinh doanh do doanh nghiệp hoạt động không có hiệu quả nên không có bộ phận nhân sự kế toán để kiểm tra cũng như đối chiếu số nợ của Công ty Việt C. Tuy nhiên, theo Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng, Công ty Hoàng A hiện chỉ tạm ngừng kinh doanh trong thời hạn từ ngày 15/4/2020 đến 15/4/2021, chứ chưa bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay giải thể, phá sản nên nghĩa vụ này vẫn thuộc về doanh nghiệp.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là 12.192.000 đồng (đã được làm tròn). Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.422.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 30, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122 và Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 303 và Điều 306 của Luật Thương mại; Án lệ số 09 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc Công ty Cổ phần Vận tải biển Hoàng A phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Việt C số tiền nợ gốc: 209.142.000 đồng; lãi do chậm thanh toán

là 34.702.674 đồng; tổng cộng là 243.844.674 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi tư đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Vận tải biển Hoàng A phải nộp 12.192.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch.

- Trả lại Công ty trách nhiệm hữu hạn Việt C số tiền 9.422.000 đồng (Bằng chữ: Chín triệu, bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng), là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017986 ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

